

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh khung học phí đối với cơ sở giáo dục
nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân năm học 2009 - 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ V về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khung học phí quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, như sau:

1. Dạy nghề trình độ trung cấp nghề trở xuống: từ 20.000 đến 160.000 đồng/tháng/học sinh.

2. Trung cấp chuyên nghiệp: từ 15.000 đến 135.000 đồng/tháng/học sinh.
3. Cao đẳng, cao đẳng nghề: từ 40.000 đến 200.000 đồng/tháng/sinh viên.
4. Đại học: từ 50.000 đến 240.000 đồng/tháng/sinh viên.
5. Đào tạo thạc sỹ: từ 75.000 đến 270.000 đồng/tháng/học viên.
6. Đào tạo tiến sỹ: từ 100.000 đến 330.000 đồng/tháng/nghiên cứu sinh.

Điều 2. Xác định mức học phí, tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

1. Xác định mức học phí:

Căn cứ vào khung học phí quy định tại Điều 1 của Quyết định này, đặc điểm và yêu cầu phát triển của ngành đào tạo, hình thức đào tạo, hoàn cảnh của học sinh, sinh viên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập quy định mức thu học phí cụ thể đối với từng loại đối tượng, từng trình độ đào tạo.

Khung học phí điều chỉnh quy định tại Điều 1 được áp dụng cho năm học 2009 - 2010.

2. Tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí:

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp Kho bạc Nhà nước. Biên lai thu học phí do cơ quan tài chính phát hành.

- Việc quản lý và sử dụng học phí thực hiện theo cơ chế của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2009.

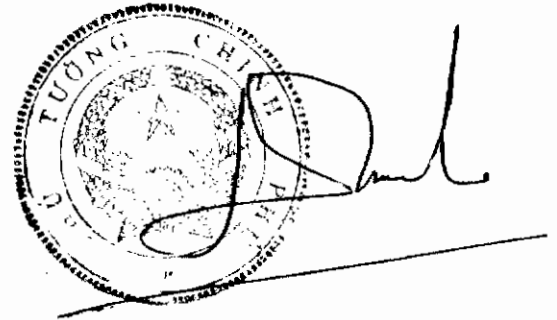
2. Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng